

Số: 219/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 4 Điều 397; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 776/2025/VHNGĐ-ST ngày 05 tháng 12 năm 2025, về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- + Bà Trần Thị Yến N, sinh năm 1996;
Nơi thường trú: Ấp T, xã Đ, tỉnh An Giang.
Nơi ở hiện nay: 36/21 tổ B, khu phố C, phường L, tỉnh Đồng Nai.
+ Ông Trương Quốc S, sinh năm 1997.
Nơi thường trú: Ấp T, xã Đ, tỉnh An Giang.
Nơi ở hiện nay: Tổ C, ấp L, xã H, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ông Trương Quốc S và bà Trần Thị Yến N tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau, đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Đ, tỉnh An Giang) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 28/2017 ngày 25/4/2017.

[2]. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 12 năm 2025, ông S và bà N đã thỏa thuận thống nhất những nội dung như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Quốc S và bà Trần Thị Yến N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là cháu Trương Quốc H, sinh ngày 07/8/2015. Tạm thời bà N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở bà N thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí việc dân sự: Ông S, bà N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông, bà đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu số 0010407 và số 0010409 cùng ngày 04/12/2025. Ông S, bà N đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Quốc S và bà Trần Thị Yến N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông S trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung là cháu Trương Quốc H, sinh ngày 07/8/2015. Tạm thời bà N không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà N có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở bà N thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí việc dân sự: Ông S, bà N mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí ông, bà đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai theo biên lai thu số 0010407 và số 0010409 cùng ngày 04/12/2025. Ông S, bà N đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang (nay là xã Đ, tỉnh An Giang) giấy chứng nhận kết hôn số 28/2017 ngày 25/4/2017.
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Quyết Tâm